

BÁO CÁO

**Trả lời kiến nghị của cử tri Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh đơn vị huyện Phú Thiện tổng hợp**

Trên cơ sở Báo cáo của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đơn vị huyện Phú Thiện về tổng hợp kiến nghị cử tri trước và sau Kỳ họp thứ Chín HĐND tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, xã; Ủy ban nhân dân huyện Báo cáo việc trả lời kiến nghị cử tri như sau:

1. Phòng Nông nghiệp & PTNT tham mưu UBND huyện trả lời kiến nghị sau: Kiến nghị huyện làm việc với Nhà máy mía đường Thành Thành Công cho phép bà con nhân dân được sử dụng đường điện tại cánh đồng mía lớn sau khi hết hạn hợp đồng thuê đất giữa nhà máy với bà con nhân dân, và sau khi kết thúc vụ mía năm 2022. (Cử tri thôn King Pêng, Xã Chư A Thai).

Phòng Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Công ty TNHH MTV Thành Thành Công, UBND xã Chư A Thai tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trạng đường điện tại cánh đồng mía lớn của thôn King Pêng, xã Chư A Thai. Theo đó hiện nay Công ty TNHH MTV Thành Thành Công đã cho phép nhân dân của thôn King Pêng, xã Chư A Thai được sử dụng đường điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn.

2. Phòng Lao động – Thương binh, xã hội tham mưu UBND huyện trả lời kiến nghị sau: Giải quyết, chi trả chế độ mai táng phí cho gia đình chính sách hộ bà Đinh A Nhíp. (Cử tri thôn Plei Hek, xã Chư A Thai).

- Hàng năm, Phòng Lao động, TB & XH đều có văn bản triển khai hướng dẫn các xã, thị trấn rà soát hồ sơ đề nghị giải quyết các chế độ chính sách cho đối tượng là Người có công với cách mạng kịp thời, đúng quy định. Cụ thể trong năm 2022, Phòng đã có 03 văn bản gửi các xã thị trấn về việc rà soát, hướng dẫn thủ tục cho đối tượng chính sách làm hồ sơ gửi về Phòng để giải quyết kịp thời: Công văn số 115/LĐTBXH-CSNCC ngày 22/9/2022, Công văn số 140/LĐTBXH-CSNCC ngày 21/10/2022, Công văn số 149/LĐTBXH-CSNCC ngày 09/11/2022.

- Ngày 26/12/2022, Phòng Lao động, TB & XH huyện tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện đối với hồ sơ của ông Nguyễn Đức Phú, xã Chư A Thai nộp - Nội dung yêu cầu giải quyết hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng Người có công là bà Đinh A Nhíp. Ngày 28/12/2022, Phòng Lao động, TB & XH đã gửi hồ sơ đề nghị Sở Lao động, TB & XH tỉnh giải quyết theo quy định. Đến ngày 03/01/2023 Sở Lao động, TB & XH đã ban hành quyết định về việc chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công và trợ cấp khi người có công từ trần đối với bà Đinh A Nhíp. Ngày 12/01/2023, Phòng đã lập thủ tục và chuyển tiền qua Bưu điện chi trả cho đối tượng. Trong tháng 01/2023, thân nhân của bà Đinh A Nhíp đã nhận đầy đủ chế độ theo quy định.

3. Về chế độ trách nhiệm với tổng phụ trách Đội ở trường phổ thông dân tộc bán trú (vùng đặc biệt khó khăn) được hưởng 0,3 trách nhiệm bán trú của giáo viên, nhưng không cho hưởng chế độ 0,3 trách nhiệm của tổng phụ trách đội theo Thông tư 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết cho giáo viên tổng phụ trách đội được hưởng cả 02 chế độ phụ cấp theo quy định. *(Cử tri trường PTDTBT TH Anh Hùng Núp).*

- Căn cứ Thông tư 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, Giáo viên được cử làm Tổng phụ trách đội được quy định cụ thể: tại mục 3 khoản II quy định: Mức 2, hệ số 0,3 áp dụng đối với: Giáo viên được cử làm Tổng phụ trách (chuyên trách và bán chuyên trách) Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh ở trường phổ thông hạng I; Mức 3, hệ số 0,2 áp dụng đối với: Giáo viên được cử làm Tổng phụ trách (chuyên trách và bán chuyên trách) Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh ở trường phổ thông hạng II; Mức 4, hệ số 0,1 áp dụng đối với: Giáo viên được cử làm Tổng phụ trách (chuyên trách và bán chuyên trách) Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh ở trường phổ thông hạng III;

- Tuy nhiên, Trường PTDTBT Anh Hùng Núp là trường chuyên biệt theo quy định tại Thông tư liên tịch số tịch 06/2007/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 27/03/2007. Theo quy định tại mục 3 khoản II, Thông tư liên tịch 06/2007/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 27/03/2007 quy định phụ cấp trách nhiệm công việc như sau: “Nhà giáo, CBQLGD thuộc đối tượng áp dụng tại khoản 1 mục I của Thông tư này công tác tại các trường chuyên biệt được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc hệ số 0,3 so với mức lương tối thiểu chung và không hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức.”

- Do đó, giáo viên tại Trường PTDTBT Anh Hùng Núp đã hưởng phụ cấp 0,3 của trường chuyên biệt tại Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC thì không hưởng phụ cấp trách nhiệm về Tổng phụ trách đội tại Thông tư số 05/2005/TT-BNV.

4. Hiện nay giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật hòa nhập chưa được hưởng chế độ theo Thông tư 03/2018/BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục – Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết. *(Cử tri trường PTDTBT TH Anh Hùng Núp và cử tri Trường TH Nguyễn Tri Phương).*

- Căn cứ khoản 4 Điều 8 Nghị định 113/2015/NĐ-CP, Nhà giáo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Nghị định này (4. Nhà giáo không chuyên trách giảng dạy người khuyết tật trong các lớp hòa nhập cho người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập) được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc mức 0,2 so với mức lương cơ sở và phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật gồm

các mức sau đây:

a) Mức 5% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 5% đến dưới 10% học viên là người khuyết tật;

b) Mức 10% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 10% đến dưới 20% học viên là người khuyết tật;

c) Mức 15% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 20% đến dưới 30% học viên là người khuyết tật;

d) Mức 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 30% đến dưới 40% học viên là người khuyết tật;

đ) Mức 25% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 40% đến dưới 50% học viên là người khuyết tật;

e) Mức 30% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 50% đến dưới 60% học viên là người khuyết tật;

g) Mức 35% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) áp dụng đối với lớp hòa nhập có từ 60% đến dưới 70% học viên là người khuyết tật.

Tuy nhiên, theo quy định của Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo thì nhà trường và giáo viên phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đầu năm học Trường phải lập danh sách học sinh khuyết tật hòa nhập gửi về cơ quan quản lý để phê duyệt danh sách lớp có học sinh khuyết tật hòa nhập.

- Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập; tư vấn, định hướng nghề nghiệp phù hợp nhu cầu và khả năng của người khuyết tật (theo khoản 3 Điều 5 Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT).

- Giáo viên dạy trẻ khuyết tật hòa nhập phối hợp với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật và gia đình người khuyết tật lập kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật học hòa nhập; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật (theo khoản 3 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT).

Do vậy những năm qua giáo viên dạy tại các trường TH Nguyễn Tri Phương, TH PTDTBT Anh Hùng Núp có học sinh khuyết tật nhưng chưa đủ điều kiện hưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định 113/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo vì vậy chưa được hưởng.

- UBND huyện yêu cầu Hiệu trưởng TH PTDTBT Anh Hùng Núp và Trưởng phòng Giáo dục – Đào tạo báo cáo giải trình trách nhiệm và khắc phục trong thời gian tới.

5. Trường PTDTBT Anh Hùng Núp có giáo viên dạy hợp đồng từ tháng 9 năm 2022 vẫn chưa nhận được lương; lý do chưa có quyết định của UBND huyện giao biên chế nên Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện chưa chi trả. Đề nghị UBND huyện xem xét giải quyết. *(Cử tri trường PTDTBT TH Anh Hùng Núp).*

- Tháng 11 năm 2022, Phòng Tài chính – KH tiến hành rà soát tiền lương tại các đơn vị dự toán và UBND các xã, thị trấn và có tờ trình số 301/TTr-TCKH ngày 30/11/2022 gửi UBND huyện về việc thu hồi và cấp bổ sung kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và trợ cấp thôi việc theo Nghị định 46/2010/NĐ-CP năm 2022.

- Tại thời điểm rà soát, căn cứ để tính tiền lương của các trường học thực hiện theo Quyết định 446/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 và Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 là 02 Quyết định của UBND huyện ban hành gần nhất về việc điều chỉnh, bổ sung và giao số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện năm 2021.

- Theo đó số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Trường PTDTBT Anh Hùng Núp là 33 người; số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mặt là 33 người và đã được cấp đủ lương năm 2022.

- UBND huyện yêu cầu Hiệu trưởng TH PTDTBT Anh Hùng Núp và Trưởng phòng Giáo dục – Đào tạo báo cáo giải trình trách nhiệm và khắc phục trong thời gian tới.

6. Trường Kpă KLong thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, Nhà trường đã lập dự toán kinh phí trợ cấp cho giáo viên của trường công tác ở vùng đặc biệt khó khăn trên 10 năm theo Nghị định 76/2019-NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng đó điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết chế độ theo quy định. *(Cử tri trường TH Kpă KLong).*

- Căn cứ Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Quyết định 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Theo đó, Thôn Sô Ma Hang B, xã Ia Peng (Trường TH Kpă KLong đóng chân trên địa bàn thôn) được quyết định

không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Ngày 31/12/2021 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 614/QĐ-UBND về việc thu hồi và cấp bổ sung kinh phí thực hiện chính sách tiền lương và chế độ, chính sách giáo dục năm 2021 (chuyển nguồn sang năm 2022). Trong đó, đã cấp bổ sung kinh phí trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cho các giáo viên, cán bộ quản lý đủ điều kiện công tác từ 10 năm trở lên đến thời điểm cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đến tháng 01/2023, Trường TH Kpă KLong đã sử dụng kinh phí trong ngân sách năm 2022 thực hiện chi trả xong chế độ chuyển vùng cho giáo viên đủ điều kiện hưởng theo Nghị định 76/2019-NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

7. Căn cứ Nghị định 116/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; theo đó, giáo viên được phụ cấp ưu đãi 70%; nhưng hiện nay giáo viên trường Kpă KLong chỉ được hưởng ưu đãi 50%; vậy có được truy lĩnh số tiền chênh lệch 20% không? kiến nghị cấp có thẩm quyền có văn bản trả lời. (Cử tri trường Kpă KLong, Cử tri trường TH Trần Phú).

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 19 tháng 9 năm 2013 Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện khoản 1 và khoản 2 điều 1 Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 2 năm 2013 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Theo đó, tại khoản 3 Điều 1. Hướng dẫn về vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 19/2013/NĐ-CP quy định: Các thôn, buôn, xóm, bản làng, phum, sóc, ấp...(gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn theo quy định tại các Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc. Cụ thể: Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II; Quyết định số 325/QĐ-UB.DT ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy Dân tộc về việc phê duyệt bổ sung thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II.

Tại khoản 4 Điều 1 quy định:

Khi Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hoặc cơ quan có thẩm quyền (gọi chung là cấp có thẩm quyền) ban hành các Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Quyết định quy định tại Điều này thì thực hiện theo các Quyết định đó; khi các xã, thôn có tên trong các Quyết định quy định tại Điều này được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã hoàn thành mục

tiêu chương trình thì đối tượng thuộc phạm vi các xã, thôn đó không được hưởng chế độ quy định tại Thông tư liên tịch này kể từ tháng sau liền kề với tháng Quyết định có hiệu lực thi hành.

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban dân tộc quyết định Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015: theo Điều 3. Quyết định 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 thay thế các Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 27/11/2006; số 05/2007/QĐ-UBND ngày 6/9/2007; số 274/QĐ-UBND ngày 16/9/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển; số 126/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận bổ sung xã khu vực I, II, III thuộc 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển. Như vậy, Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban dân tộc quyết định Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015 chỉ thay thế các quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 27/11/2006; số 05/2007/QĐ-UBND ngày 6/9/2007; số 274/QĐ-UBND ngày 16/9/2011, số 126/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 chứ không thay thế các Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2008, Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2009 quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 19 tháng 9 năm 2013.

Ngày 31 tháng 12 năm 2015, Ủy ban Dân tộc có văn bản số 1458/UBND-VP135 về việc hướng dẫn địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ngày 27 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Dân tộc có công văn số 1336/UBND-CSĐT về việc xác định địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc phạm vi áp dụng Nghị định số 116/2010/NĐ-CP.

Ngày 29 tháng 2 năm 2016 Ủy ban Dân tộc ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016.

Vì vậy, chế độ phụ cấp ưu đãi tăng thêm của giáo viên chỉ được áp dụng và chi trả từ năm 2016 còn các năm 2013, 2014, 2015 không có cơ sở để chi trả. Chế độ phụ cấp ưu đãi tăng thêm của giáo viên từ năm 2016 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát chi trả đầy đủ.

8. Giáo viên đã dạy và kiêm nhiệm đủ số tiết theo Quy định số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ làm việc với giáo viên phổ thông; tuy nhiên, khi được điều động dạy thay đột xuất thì số tiết dạy thay đó không được tính tăng giờ, mà số tiết dạy thay đó lại bị trừ vào số tiết kiêm nhiệm và số tiết thiếu của Tổ bộ môn; đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có ý kiến làm rõ về nội dung trên. (Cử tri trường THCS Quang Trung).

- Căn cứ Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên trung học phổ thông; Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ làm việc đối với giáo viên trung học phổ thông. Theo đó quy định đối với giáo viên THCS phải giảng dạy đủ 19 tiết/tuần.

- Khi tổng số tiết của một giáo viên được phân công thực dạy và kiêm nhiệm/tuần theo phân công chuyên môn, thời khóa biểu của nhà trường đủ 19 tiết theo quy định tại các văn bản trên, thì số tiết dạy thay (nếu có) của giáo viên đó đối với giáo viên khác trong nhà trường mới được tính tiết tăng giờ (việc tính tăng giờ đối với giáo viên phải cùng chuyên ngành, bộ môn).

- Về ý kiến cử tri của trường THCS Quang Trung, việc nhà trường đã lấy số tiết tăng của giáo viên trừ số tiết âm của giáo viên trong cùng tổ chuyên môn nhưng không cùng chuyên ngành, bộ môn giảng dạy và không tính tăng giờ cho giáo viên, ví dụ: Tiết tăng của giáo viên dạy môn Toán lại trừ cho tiết âm của giáo viên dạy môn Vật Lí như vậy là chưa phù hợp.

- UBND huyện yêu cầu Hiệu trưởng THCS Quang Trung và Trưởng phòng Giáo dục – Đào tạo báo cáo giải trình trách nhiệm và khắc phục trong thời gian tới.

9. Đề nghị trả lời tại sao lại không cho phép Hiệu trưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai khen giáo viên cuối năm. *(Cử tri Trường TH Nguyễn Tri Phương).*

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2005/QH11, Luật số 32/2009/QH12 và Luật số 39/2013/QH13; Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. Theo đó, thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (Giấy khen trở lên) là Chủ tịch UBND cấp xã, chủ tịch UBND cấp huyện trở lên.

- Về ý kiến cử tri của trường TH Nguyễn Tri Phương, việc không cho phép Hiệu trưởng khen giáo viên cuối năm (danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng) là đúng theo quy định.

10. Đề nghị cho biết về chế độ nghỉ thai sản trong hè cho giáo viên giải quyết như thế nào. *(Cử tri Trường TH Nguyễn Tri Phương).*

- Căn cứ Văn bản số 1125/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục về việc hướng dẫn giải quyết chế độ thai sản của giáo viên trùng với thời gian nghỉ hè; Văn bản số 1537/SGDĐT-TCCB ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Sở Giáo dục & Đào tạo về việc giải quyết chế độ thai sản của giáo viên trùng với thời gian nghỉ hè. Theo đó:

- Việc giải quyết chế độ thai sản đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thực hiện theo Bộ Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản quy định hiện hành.

- Theo khoản 7 Điều 6 Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động, thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội được coi là thời gian làm việc của người lao động để tính số ngày nghỉ hằng năm.

- Thời gian nghỉ hè của giáo viên bao gồm cả thời gian nghỉ hằng năm là 8 tuần đối với giáo viên mầm non (khoản 2 Điều 3 Thông tư 48/2011/TT-BGDĐT) và 02 tháng đối với giáo viên phổ thông (khoản 4 Điều 1 Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT). Thời gian này giáo viên được hưởng nguyên lương và các phụ cấp (nếu có). Căn cứ kế hoạch năm học, quy mô, đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng trường. Hiệu trưởng bố trí thời gian nghỉ hằng năm cho giáo viên một cách hợp lý theo đúng quy định (khoản 2 Điều 3 Thông tư 48/2011/TT-BGDĐT, khoản 3 Điều 5 Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT).

- Do đó trường hợp giáo viên nữ có thời gian nghỉ thai sản trùng với thời gian nghỉ hè thì sẽ được cơ sở giáo dục bố trí thời gian nghỉ hằng năm theo quy định tại Điều 111 và Điều 112 Bộ Luật lao động hoặc thanh toán tiền nghỉ hằng năm (*nếu do yêu cầu công tác, cơ sở giáo dục không bố trí được thời gian nghỉ hằng năm cho giáo viên*) theo quy định tại Điều 114 Bộ Luật Lao động. Mức chi hỗ trợ cho giáo viên trong trường hợp cơ sở giáo dục không bố trí được thời gian nghỉ hằng năm cho giáo viên được quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính.

11. Trường Tiểu học Chu Văn An là Trường đầu tiên của huyện Phú Thiện được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia, hiện nay trường phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về mức độ 2; năm 2020 Trường được đoàn công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo về kiểm tra đánh giá và đã đạt được gần như đủ các chỉ tiêu về mức độ 2, nhưng thiếu chỉ tiêu về cơ sở vật chất. Kính đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư cơ sở vật chất để trường tiểu học Chu Văn An đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2. (*Cử tri Trường TH Chu Văn An*).

- Trong những năm qua, các cấp, các ngành đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học cho các trường học trên địa bàn huyện. Nhưng do nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các đơn vị trường học quá lớn trong khi nguồn ngân sách của huyện còn rất hạn hẹp chưa đáp ứng so với nhu cầu các trường học trên địa bàn huyện.

- Hiện nay trên địa bàn huyện Phú Thiện có 15 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 gồm: Bậc Mầm non: 04 trường; Cấp TH: 04 trường; Cấp THCS: 07 trường (giai đoạn 2010-2020 có 13 trường học đạt chuẩn mức độ 1).

- Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Gia Lai và Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện Phú Thiện về việc ban hành Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 của huyện Phú Thiện, theo đó trường TH Chu Văn An không nằm trong lộ trình kế hoạch xây dựng trường học

đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn 2021-2025 nên không được ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025.

- Đề đảo bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, ngày 28/3/2022, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND huyện đã ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Phú Thiện, theo đó: Trường TH Chu Văn An từ nguồn vốn sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2023 dự kiến đầu tư xây dựng các hạng mục gồm: Nhà học 06 phòng, nhà học bộ môn 06 phòng và các hạng mục phụ. Tuy nhiên, theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công. Qua đó nguồn kinh phí sự nghiệp được sử dụng để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; không sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp để cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng

- Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong giai đoạn tới, giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện sẽ tiếp tục tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, trường học đạt chuẩn quốc gia cho các đơn vị trường học trên địa bàn huyện nói chung và Trường TH Chu Văn An nói riêng.

12. Tờ trình quy định mức thu các khoản thu phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí mà tỉnh lấy ý kiến, lại không có nội dung xã hội hóa buổi học thứ 2. Đề nghị sắp tới khi ban hành nghị quyết HĐND tỉnh đưa nội dung xã hội hóa buổi học thứ 2 này vào Nghị quyết “quy định mức thu các khoản thu phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. (Cử tri Trường TH Chu Văn An, huyện Phú Thiện).

Ngày 9 tháng 12 năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 Nghị quyết này quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Nghị quyết này không quy định mức xã hội hóa buổi học thứ 2 đối với các môn học bắt buộc. Theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định, định mức số lượng người làm việc trong trường phổ thông cấp tiểu học: Trường tiểu học dạy học 2 buổi trong ngày; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học và trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học được bố trí tối đa 1,50 giáo viên trên một lớp. Vậy việc dạy buổi thứ 2 theo tiết chuẩn bắt buộc của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 là trách nhiệm của nhà nước phải bố trí đủ giáo viên theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 chứ không được thực hiện xã hội hóa.

13. Kiến nghị cấp có thẩm quyền tuyển dụng nhân viên thư viện để mỗi trường học có 01 nhân viên thư viện để phục vụ tốt cho công tác dạy và học. (Cử tri Trường TH Chu Văn An, huyện Phú Thiện).

- Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Gia Lai nói chung và huyện Phú Thiện nói riêng không thực hiện việc tuyển dụng nhân viên trong đó có nhân viên thư viện. Hiện toàn ngành giáo dục có 09/39 trường học có nhân viên thư viện trong đó bậc tiểu học có 03/15 trường có nhân viên thư viện. Theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì mỗi trường TH có 01 nhân viên thư viện. Đối với trường TH Chu Văn An hiện tại có 03 nhân viên (01 văn thư, 01 y tế, 01 kế toán) thiếu 02 nhân viên (nhân viên thư viện và thiết bị).

- Ngày 20/5/2022, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai ban hành văn bản số 970/SNV-TCCB&CCHC về việc triển khai thực hiện Thông báo số 64/TB-VP ngày 18/4/2022 của Tỉnh ủy. Theo đó, Sở Nội vụ đã yêu cầu các địa phương: Rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ viên chức làm công tác hỗ trợ, phục vụ (trong đó có nhân viên kế toán, nhân viên khác) theo tinh thần Nghị quyết 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, hoàn thiện đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc và nhu cầu cần tuyển nhân viên trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc tuyển dụng và bố trí nhân viên trường học; ***bảo đảm không tăng tổng biên chế được cấp thẩm quyền giao*** và thực hiện tinh giảm, tiết kiệm biên chế theo quy định.

Trên đây là Báo cáo việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đơn vị huyện Phú Thiện chuyển đến; UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nêu trên sớm tổ chức triển khai thực hiện theo chỉ đạo của UBND huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Phú Thiện;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa IV;
- Các cơ quan, ban ngành;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, các CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Ngô